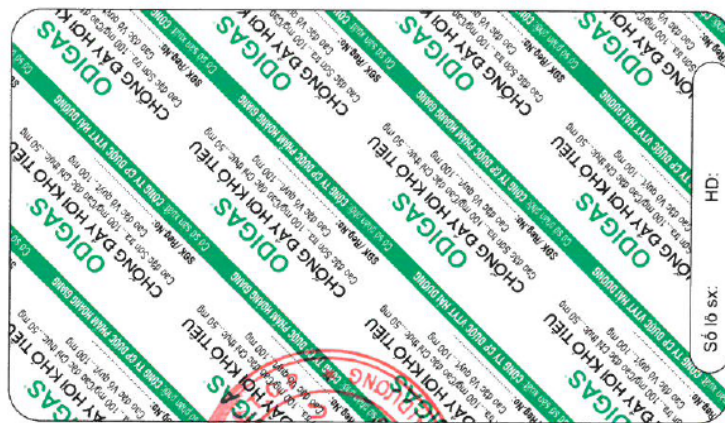


**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 23/10/2019

2- Nhãn vi:



MẪU NHÃN SẢN PHẨM

CHỐNG ĐẦY HƠI KHÓ TIÊU

ODIGAS®

**ODIGAS®
CHỐNG ĐẦY HƠI KHÓ TIÊU**

Bảo quản: Để nơi khô ráo, nhiệt độ không
quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.
Tiêu Chuẩn: TCCS

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

SĐK
Số lô sx:
Ngày sx:
HD:

Cơ sở phân phối:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG
Địa chỉ: Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, P. Lăng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
ĐT: 024.6275.2510 - 024.6275.2498

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VITTY HẢI DƯƠNG
Địa chỉ: Số 102 phố Chi Lăng, P. Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương,
Tỉnh Hải Dương
ĐT: 02203.853.848 Fax: 02203.853.848



Hộp 2 vỉ x 10 viên nang cứng

**ODIGAS®
CHỐNG ĐẦY HƠI KHÓ TIÊU**



1- Nhãn hộp:

**ODIGAS®
CHỐNG ĐẦY HƠI KHÓ TIÊU**

**ODIGAS®
CHỐNG ĐẦY HƠI KHÓ TIÊU**

Thành phần: Mỗi viên chứa:
Cao đặc Sơn tra (Extractum Mali spissum)..... 100 mg
(Tương đương với 1000 mg Sơn tra (Fructus Mali))
Cao đặc Chi thược (Extractum Aurantii immaturus spissum)..... 50 mg
(Tương đương với 500 mg Chi thược (Fructus Aurantii immaturus))
Cao đặc Vô quýt (Extractum Citri reticulatae perenne spissum)..... 100 mg
(Tương đương với 1000 mg Vô quýt (Pericarpium Citri reticulatae perenne))
Viên được: Vừa đủ 1 viên

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thuốc: ODIGAS

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

1. Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên nang cứng chứa:

Thành phần hoạt chất:	
Cao đặc Sơn tra (<i>Extractum Mali spissum</i>) (Tương đương với 1000 mg Sơn tra (<i>Fructus Mali</i>))	100 mg
Cao đặc Chỉ thực (<i>Extractum Aurantii immaturus spissum</i>) (Tương đương với 500 mg Chỉ thực (<i>Fructus Aurantii immaturus</i>))	50 mg
Cao đặc Vỏ quýt (<i>Extractum Citri reticulatae perenne spissum</i>) (Tương đương với 1000 mg Vỏ quýt (<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>))	100 mg
Thành phần tá dược:	
Avicel pH 101, Calci carbonat, PVP K30, Nipagin, Nipasol, Talc, Magnesi stearat.	Vừa đủ 1 viên

2. Dạng bào chế: Viên nang cứng, màu xanh, bên trong có chứa bột thuốc màu nâu, mùi thơm dược liệu, vị đắng.

3. Chỉ định:

Chữa đầy hơi, khó tiêu do rối loạn tiêu hóa

4. Liều dùng – Cách dùng:

4.1. Liều dùng:

Trẻ em trên 12 tuổi trở lên và người lớn: Uống 2 viên/ lần, 1- 2 lần/ ngày.

Trẻ em từ 30 tháng tuổi đến 12 tuổi: Uống 1 viên/ lần, 1- 2 lần/ ngày.

Trẻ em dưới 30 tháng tuổi: Không được dùng thuốc.

4.2. Cách dùng:

Dùng thuốc đường uống, sau bữa ăn.

4.3. Một số lưu ý đặc biệt về xử lý thuốc trước và sau khi sử dụng thuốc:

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc trước và sau khi sử dụng.

5. Chống chỉ định:

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ có thai.

Trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Thuốc có chứa thành phần Nipagin, Nipasol có thể gây dị ứng (phản ứng có thể xuất hiện muộn sau khi dùng thuốc).

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai.

Thuốc dùng được cho phụ nữ đang cho con bú, chỉ dùng nếu cần thiết.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc dùng được khi lái xe và vận hành máy móc.

9. Tương tác thuốc, tương kỵ củathuốc:

Tương tác thuốc: Chưa có báo cáo.

Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

11. Quá liều và cách xử trí:

11.1. Quá liều:

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều. Không dùng quá liều chỉ định.

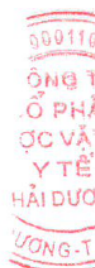
11.2. Xử trí:

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

12. Quy cách đóng gói: Hộp 2 vỉ x 10 viên, kèm hướng dẫn sử dụng.

13. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- *Điều kiện bảo quản:* Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.
- *Hạn dùng:* 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- *Tiêu chuẩn chất lượng:* TCCS.



14. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:



Công ty Cổ phần Dược VITYT Hải Dương

Đ/c: Số 102, Phố Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi – TP. Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.853.848 – Fax: 02203.853.848



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

